

Số: 29/2017/QĐST- HNGĐ

Krông Pa, ngày 01 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữ:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thu Th, sinh năm 1991

*Địa chỉ:* Tổ dân phố 1, thị trấn Phú T, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1991

*Địa chỉ:* Thôn Hòa M, xã Ia M, huyện Krông P, tỉnh Gia L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thu Th và anh Nguyễn Việt Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thu Th và anh Nguyễn Việt Đ được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú T, huyện Krông P, tỉnh Gia L cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2015.

Nay, Chị Lê Thu Th và anh Nguyễn Việt Đ đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một

khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, Chị Lê Thu Th và anh Nguyễn Việt Đ thuận tình ly hôn.

**Về con:** Chị Lê Thu Th và anh Nguyễn Việt Đ thống nhất giao con chung Nguyễn Lê Hữu Tr, sinh ngày 01/11/2013 cho chị Lê Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 23/11/2017 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án đã giải thích cho chị Lê Thu Th biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Lê Thu Th vẫn không yêu cầu anh Nguyễn Việt Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy hiện tại anh Nguyễn Việt Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Việt Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Lê Thu Th.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Việt Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con.

Nếu anh Nguyễn Việt Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị Lê Thu Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Nguyễn Việt Đ.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

**Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản :** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### ***Về án phí:***

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là  $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ , trong đó chị Lê Thu Th phải chịu 75.000 đồng và anh Nguyễn Việt Đ phải chịu 75.000 đồng. Chị Lê Thu Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của anh Nguyễn Việt Đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005913 ngày 09/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Lê Thu Th  $300.000\text{đ} - 150.000\text{đ} = 150.000\text{đ}$  (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) chênh lệch.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- Phòng GĐKT – TAND Tỉnh (01 bản);
- UBND thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA**  
**Thẩm Phán**

***Ksor Pep***